

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 29-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; Ông Nguyễn Hữu Nông;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 04-9-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 16-9-2020, đối với bị cáo:

Bùi Văn Huế, tên gọi khác: không, sinh ngày 04-5-1980 tại tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị Th (đã chết); Có vợ là Bùi Thị L và 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2009; anh em ruột có ba người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án số 32/2014/HSST ngày 12-11-2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt Bùi Văn H 05 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 18-02-2018; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-5-2020 đến ngày 09-6-2020 được tại ngoại; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Thế T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21-5-2020, tổ công tác Công an huyện N ra hiệu lệnh dừng, kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Mazda gắn biển kiểm soát 81A-071.20 do Hồ Thế T, cư trú thôn I, xã P, huyện N điều khiển. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện người đi cùng ngồi ở hàng ghế phụ phía trước có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi được yêu cầu tự nguyện giao nộp chất cấm hoặc đồ vật vi phạm pháp luật (nếu có) đang mang theo người thì người này tự lấy ra trong túi quần phía trước bên phải đang mặc một gói nilon trong suốt được cuộn lại và ép nhiệt, kích thước khoảng (2x8)cm. Người này khai nhận tên là Bùi Văn H, sinh năm 1980, cư trú thôn M, xã P, huyện N và gói nilon bên trong chứa ma túy, loại heroine. Tiếp tục kiểm tra trên người H, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc có 02 (hai) bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Tổ công tác đã đưa người, tang vật, phương tiện về trụ sở Công an thị trấn P để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn H và niêm phong tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra Bùi Văn H khai nhận: Qua các mối quan hệ xã hội H biết một người làm nghề chạy xe ôm tại khu vực cổng Bệnh viện đa khoa khu vực N. Chiều ngày 21-5-2020, H nảy sinh ý định tìm mua ma túy về sử dụng, trước khi đi H mang theo 02 bơm kim tiêm hàng ngày vẫn dùng để tiêm chích ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H đến cổng Bệnh viện đa khoa khu vực N tìm gặp và nhờ người này mua giúp H một lượng ma túy, loại Heroine giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Người này đòi tiền công 200.000đ. H đồng ý và đưa số tiền 1.200.000đ cho người chạy xe ôm. Người này chở H bằng xe mô tô đến cổng chào thôn M, xã Đ nói H đứng đợi rồi điều khiển xe mô tô đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau thì quay lại đưa cho H gói nilon chứa ma túy rồi bỏ đi. H bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi gọi điện thoại nhờ Hồ Thế T đến đón về nhà. T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda gắn biển kiểm soát 81A-071.20 đến đón H. Xe di chuyển qua thị trấn P về xã P, khi đang đi trên đường T thuộc tổ dân phố S, thị trấn P thì bị tổ công tác Công an huyện N ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. H định bỏ đi để thoát khỏi việc kiểm tra nhưng bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu quay trở lại. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội nên H chủ động giao nộp gói ma túy đang cất giấu trong người.

Tại bản Kết luận giám định số: 100/KLGD-PC09 ngày 28-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum xác định: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng thu giữ từ Bùi Văn H là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,698 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 46/CT-VKS ngày 04-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố Bùi Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối với Hồ Thế T và đối tượng làm nghề chạy xe ôm theo Cáo trạng nhận định: Sau khi mua ma túy, cất giấu trong người H mới nhờ anh T đến đón, chở về nhà tại xã P. H không nói cho anh T biết việc mua, cất giấu ma túy trong người, anh T cũng không biết gì về vấn đề này nên anh T không đồng phạm với H. Còn đối tượng làm nghề chạy xe ôm, mua ma túy giúp cho H để lấy tiền công 200.000đ. H không biết rõ nhân thân lai lịch của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động xác minh tuy nhiên chưa xác định được nên tiếp tục xác minh để làm rõ và xử lý sau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ‘thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải’; “bố bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba”, “bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình” theo điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy đã thu giữ và 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn H khai nhận vì nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21-5-2020, bị cáo đã nhờ người đàn ông chạy xe ôm, cao khoảng 1m65, da đen, nói giọng miền nam, không rõ nhân thân lai lịch, mua giúp ma túy và trả tiền công 200.000đ, sau đó cất giấu ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi nhờ Hồ Thế T đến trở về nhà, trên đường về nhà thì bị Công an giữ lại kiểm tra, biết không thể trốn tránh được bị cáo đã chủ động giao nộp ma túy cho Công an, đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Anh Hồ Thế T khai tại hồ sơ: Khoảng 18 giờ ngày 21-5-2020, anh nhận được điện thoại của Bùi Văn H nói đến đón ở cổng chào thôn M, xã Đ chở về nhà tại xã P. Vì làm nghề chạy xe nên có khách gọi thì anh đi chở, anh chạy xe vào cổng chào thôn M, xã Đ đón Bùi Văn H và trên đường quay về đang đi lưu thông ở đoạn đường T, thị trấn P thì có lệnh dừng xe của cán bộ Công an, sau khi dừng xe để kiểm tra thì H đã giao nộp túi nilon và khai nhận bên trong là ma túy. Cơ quan công an đã yêu cầu anh và Bùi Văn H cùng đưa phương tiện về trụ sở Công an lập biên bản. Anh không biết gì về việc Huế cất giấu ma túy trong người. Anh đã được nhận lại xe ô tô và không có yêu cầu gì.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mua ma túy cất giấu trong người với mục đích để sử dụng, bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, bị cáo thật sự ăn

năn hồi cải nên đã quyết tâm cai hết nghiện. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, một mình bị cáo phải lo toan cho cả gia đình, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, các con đang học, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo xin hứa về sau không phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xác định đối tượng chạy xe ô m mua ma túy giúp Bùi Văn H và việc liên quan của Hồ Thế T:

Đối với người đàn ông làm nghề chạy xe ô m đã mua giúp ma túy cho Bùi Văn H vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21-5-2020. Cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính lai lịch, vẫn đang tiếp tục điều tra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với Hồ Thế T làm nghề chạy xe ô tô, khi nhận được điện thoại của H yêu cầu đến cổng chào thôn M, xã Đ đón chở về nhà nên đã đến đón chở khách theo yêu cầu không biết gì về việc Bùi Văn H mua, cất giấu ma túy trong người nên T không có hành vi đồng phạm với Bùi Văn H.

[3] Về hành vi phạm tội của Bùi văn H: Tại phiên tòa H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. H đã bị bắt quả tang khi đang cất giấu trong túi quần phía trước bên phải của mình 01 gói nilon bên trong chứa ma túy, theo kết quả giám định là loại heroine, khối lượng 0,698gam với mục đích để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát

nhân dân huyện N truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra “bố bị cáo là người có công với nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba” và “bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình” nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Tại bản án số 32/2014/HSST ngày 12-11-2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt Bùi Văn H 05 năm tù về tội “*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 18-02-2018. Tính đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích, không coi có tiền án tuy nhiên vẫn phải xem xét về mặt nhân thân là xấu. Vì vậy cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nghiêm khắc giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất, động cơ, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để đưa ra mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thường đi làm thuê nay việc này mai việc khác để kiếm sống, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đánh giá và xử lý như sau:

Đối với số ma túy thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và 02 bơm kim tiêm không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô biển số 81A-071.20 mà anh Hồ Thế T dùng chở Bùi Văn H, qua điều tra chứng minh được anh Hồ Thế T không liên quan đến hành vi của H về tàng trữ trái phép chất ma túy. Chiếc xe ô tô biển số 81A-071.20 có nguồn gốc rõ ràng, anh T đã được trả lại chiếc xe ô tô ở giai đoạn điều tra và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật về nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ: Khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt Bùi Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày thi hành hình phạt. Bùi Văn H được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-5-2020 đến ngày 09-6-2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy đã được niêm phong và 02 bơm kim tiêm.

Các vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21-9-2020 giữa cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Bùi Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29-9-2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hồ Thế T được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Cơ quan điều tra cấp huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hảo